

Số: 03/2022/QĐST-DS

Mỏ Cày Nam, ngày 06 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 162/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1) Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu T** - Sinh năm: 1970, địa chỉ nơi đăng ký HKTT: Ấp K, xã T, huyện Y, tỉnh Trà Vinh; địa chỉ liên lạc: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.2) Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị MT** - Sinh năm: 1974, địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Nguyễn Văn P** - Sinh năm: 1976, địa chỉ: Khu phố D, thị trấn E, huyện C, tỉnh Bến Tre (Văn bản ủy quyền ngày 22/12/2021).

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Bà Nguyễn Thị MT có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu T số nợ gốc là 100.000.000VNĐ (một trăm triệu đồng) và tiền lãi là 17.000.000VNĐ (mười bảy triệu đồng).

2.2) Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3) Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.3.1. Bà Nguyễn Thị Thu T tự nguyện nhận chịu 1.462.500VNĐ (một triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà T đã nộp là 2.925.000VNĐ (hai triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001595 ngày 09/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre, hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu T số tiền chênh lệch là 1.462.500VNĐ (một triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng).

2.3.2. Bà Nguyễn Thị MT phải nộp 1.462.500VNĐ (một triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện C;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên